TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **107**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Đặng D**, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn An Vinh, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Phú Lợi, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng D và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Điền (nay là xã Bình Tiến) thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 12/7/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh D, chị T trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của anh D, chị T.

[2] Về con chung: Anh Đặng D và chị Nguyễn Thị T có 01 người con chung là Đặng Bá T1, sinh ngày 27/11/2017. Anh D, chị T thỏa thuận giao cháu Đặng Bá T1 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của anh D, chị T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đặng D và chị Nguyễn Thị T đều trình bày không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

[4] Về lệ phí toà án: Anh Đặng D và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng D và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Bá T1, sinh ngày 27/11/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; anh Đặng D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đặng D và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Đặng D và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh D, chị T đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 4858 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh D, chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Bình Tiến, TX Hương Trà;
(Đăng ký số 26 ngày 12/7/2017)
- Đương sự;
- Lưu: văn thư; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Vinh Phú